



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 2
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Thuế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001020472	Lương Tuấn	Anh	06/08/2004	KD10B	01					
2	000002	1001020103	Lê Thu	Hà	26/12/2004	KD10B	01					
3	000003	1001020207	Nguyễn Thị Ngọc	Nam	08/04/2004	KD10C	02					
4	000004	1001021412	Cao Thị Bích	Ngọc	20/09/2004	KD10C	02					
5	000005	1001021032	Trương Thị	Ngọc	30/07/2004	KD10C	02					HP
6	000006	1001020070	Nguyễn Như	Bình	10/11/2004	KD10G	02					
7	000007	1001020194	Nguyễn Thị Hoàng	Mai	11/08/2004	KD10H	02					
8	000008	1001020201	Vũ Quang	Minh	21/01/2004	KD10H	02					
9	000009	0901020345	Trần Quốc	Huy	19/04/2001	KD9C	02					
10	000010	1103020006	Nguyễn Thị Thu	Hương	20/03/1985	TC11A_TCD	02					HP
11	000011	1001011688	Phạm Thị Kim	Dung	26/05/2004	NH10A	02					HP
12	000012	0901030989	Nguyễn Thanh	An	24/03/1989	QT9D	02					HP
13	000013	0901030974	Nguyễn Đăng	Hùng	07/05/1985	QT9D	02					HP
14	000014	0901020003	Đặng Thị	Nguyệt	15/07/1984	QT9D	02					
15	000015	0901020993	Nguyễn Đức	Oanh	22/12/1987	QT9D	02					
16	000016	0901010865	Nguyễn Anh	Tuấn	30/08/1994	QT9D	02					
17	000017	1001010765	Nguyễn Hoàng	Đức	20/10/2004	TC10A	02					HP
18	000018	1101010795	Nguyễn Việt	Dũng	16/01/2005	TC11A	02					
19	000019	1001080398	Đào Lê Phương	Linh	08/11/2004	TM10A	02					HP
20	000020	1101080401	Bùi Hương	Linh	08/10/2005	TM11A	02					
21	000021	1101080410	Tạ Thị	Lý	09/04/2005	TM11A	02					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 2
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Hướng dẫn kê khai thuế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0901020644	Nguyễn Phương	Anh	01/12/2003	KD10D	01					HP
2	000002	0901020184	Phạm Thị Bích	Ngọc	14/08/2003	KD9D	01					
3	000003	0901020171	Vũ Thu	Phương	10/10/2003	KD9H	01					HP
4	000004	1001030532	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	05/08/2004	QT10A	01					
5	000005	0901030547	Đình Thu	Trà	17/12/2003	QT9C	01					
6	000006	1001010828	Nguyễn Lương	Minh	02/08/2004	TC10A	01					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 2
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Nguyên lý kế toán

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001060351	Vũ Hà Thanh	Bình	10/11/2004	KA10A	04					
2	000002	1001020092	Đào Thị Thùy	Dương	05/11/2004	KD10A	04					HP
3	000003	1001020974	Trần Thu	Hoài	14/09/2004	KD10A	04					
4	000004	1001021017	Nguyễn Ngọc	Mai	19/03/2004	KD10A	04					HP
5	000005	1001020276	Lê Phương	Thảo	20/09/2004	KD10B	04					
6	000006	1001020240	Nguyễn Hồng	Nhung	31/12/2004	KD10C	04					
7	000007	1001020127	Nguyễn Phương	Hoa	22/10/2004	KD10D	04					
8	000008	1001020116	Lê Thị	Hạnh	29/09/2004	KD10E	04					
9	000009	1001021082	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	22/09/2004	KD10E	04					
10	000010	1001020955	Đặng Thùy	Dương	21/04/2004	KD10G	04					HP
11	000011	1101021006	Phạm Thị	Ngân	15/08/2003	KD11A	04					
12	000012	1101020324	Nguyễn Thị Hồng	Vinh	22/11/2005	KD11D	04					
13	000013	1101020016	Nguyễn Diệp	Anh	17/09/2005	KD11E	04					HP
14	000014	1001021433	Đinh Thành	Đạt	17/03/2004	KD11E	04					
15	000015	0901020078	Nguyễn Nhật	Minh	05/10/2002	KD9H	04					
16	000016	1001010800	Nguyễn Hoàng	Lâm	07/02/2004	NH10A	04					ĐK
17	000017	1101071353	Đỗ Ngọc	Kiên	12/05/2005	QL11A	04					
18	000018	1001030547	Đào Anh	Hào	15/01/2003	QM10A	04					
19	000019	1001030701	Trương Thị	Thoan	09/09/2003	QM10A	04					
20	000020	1101030581	Đỗ Trung	Kiên	28/04/2005	QT11A	04					
21	000021	1001031250	Nguyễn Thị	Lan	20/07/2004	QT11B	04					
22	000022	1101030684	Trương Như	Quỳnh	02/07/2005	QT11B	04					
23	000023	1001010796	Phạm Thị Thanh	Huyền	25/06/2004	TC10B	04					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 2
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001020314	Nguyễn Thị	Trang	08/08/2004	KD10A	01					
2	000002	1001020187	Dương Ngọc	Mai	31/05/2004	KD10D	01					
3	000003	1001020157	Trần Thanh	Lâm	05/05/2004	KD10G	01					
4	000004	1001021745	Nguyễn Trà	My	27/03/2003	KD10G	01					
5	000005	1001021035	Hoàng Nguyệt	Nhi	09/05/2004	KD10G	01					
6	000006	1001020288	Cao Thị	Thi	20/02/2004	KD10G	01					
7	000007	1001020023	Đỗ Văn	Anh	23/12/2003	KD10H	01					
8	000008	1001020194	Nguyễn Thị Hoàng	Mai	11/08/2004	KD10H	01					
9	000009	1001021731	Phạm Thị Phương	Thảo	11/03/2004	KD10H	01					
10	000010	0901020528	Trần Đỗ	Trung	04/05/2003	KD9E	01					HP
11	000011	1001011687	Đặng Hà	Đông	01/12/2004	TC10B	01					
12	000012	1001020685	Đào Diễm	Tâm	23/10/2004	KD10A	02					
13	000013	1001020472	Lương Tuấn	Anh	06/08/2004	KD10B	02					
14	000014	1001020050	Nguyễn Việt	Anh	23/08/2004	KD10D	02					
15	000015	1001020900	Mẫn Thị	Trang	28/05/2004	KD10G	02					
16	000016	1001010905	Phạm Trọng	Tài	16/12/2004	TC10A	02					HP

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 2
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Phân tích kế toán và báo cáo tài chính

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001020931	Nguyễn Minh	Anh	09/07/2004	KD10A	01					
2	000002	1001020073	Hà Linh	Chi	17/12/2004	KD10A	01					HP
3	000003	1001020102	Đặng Thị Thu	Hà	28/09/2004	KD10A	01					
4	000004	1001020472	Lương Tuấn	Anh	06/08/2004	KD10B	01					
5	000005	1001021408	Cao Thị	Giang	19/10/2004	KD10B	01					HP
6	000006	1001020159	Đào Hoàng	Lan	15/11/2004	KD10B	01					
7	000007	1001020186	Nguyễn Phương	Ly	13/11/2004	KD10B	01					
8	000008	0901020644	Nguyễn Phương	Anh	01/12/2003	KD10D	01					
9	000009	1001020094	Nguyễn Thuý	Dương	12/02/2004	KD10D	01					
10	000010	1001020029	Lê Quỳnh	Anh	24/11/2003	KD10E	01					
11	000011	1001021102	Nguyễn Thị Thảo	Anh	09/10/2004	KD10E	01					
12	000012	1001020601	Lưu Thùy	Linh	17/09/2004	KD10E	01					HP
13	000013	1001020065	Trần Ngọc	Ánh	17/09/2004	KD10G	01					
14	000014	1001020043	Nguyễn Thị Minh	Anh	20/10/2004	KD10H	01					
15	000015	0901020942	Nguyễn Thị Quế	Anh	11/12/2003	KD9D	01					
16	000016	0901020304	Nguyễn Thị Thu	Hồng	06/06/2003	KD9M	01					HP
17	000017	0901020068	Hà Huyền	Linh	16/01/2003	KD9M	01					
18	000018	1001020078	Đỗ Mạnh	Cường	09/11/2004	KD10B	02					
19	000019	1001020132	Nguyễn Đức	Hoàn	20/08/2004	KD10B	02					
20	000020	1001020068	Nguyễn Ngọc	Bích	30/06/2004	KD10D	02					
21	000021	1001020105	Nguyễn Thị Thanh	Hà	06/06/2004	KD10D	02					HP,ĐK
22	000022	1001020153	Trần Quang	Khởi	21/11/2004	KD10D	02					
23	000023	1001021023	Nông Hoàng	Nam	18/04/2004	KD10D	02					
24	000024	1001020051	Nguyễn Việt	Anh	14/04/2003	KD10E	02					
25	000025	1001020163	Đỗ Thị	Linh	31/03/2004	KD10E	02					HP
26	000026	1001021012	Hoàng Hương	Ly	02/12/2004	KD10E	02					
27	000027	1001020070	Nguyễn Như	Bình	10/11/2004	KD10G	02					
28	000028	1001020157	Trần Thanh	Lâm	05/05/2004	KD10G	02					
29	000029	1001021745	Nguyễn Trà	My	27/03/2003	KD10G	02					
30	000030	1001020023	Đỗ Văn	Anh	23/12/2003	KD10H	02					
31	000031	1001020191	Nguyễn Ngọc	Mai	09/08/2004	KD10H	02					
32	000032	1001020194	Nguyễn Thị Hoàng	Mai	11/08/2004	KD10H	02					
33	000033	0810210798	Phạm Mai	Linh	06/01/2002	KD9C	02					

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
34	000034	0901020902	Phạm Ngọc	Hà	09/10/2003	KD9D	02					HP,ĐK
35	000035	0901020412	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	28/10/2003	KD9G	02					
36	000036	0901020497	Đào Ngọc	Minh	24/11/2003	KD9M	02					HP,ĐK
37	000037	1001030532	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	05/08/2004	QT10A	02					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 2
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Phân tích kế toán và báo cáo tài chính

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000038	1001020244	Trần Thực	Oanh	30/03/2004	KD10A	01					
2	000039	1001021057	Nguyễn Phương	Thảo	16/10/2004	KD10A	01					HP
3	000040	1001020300	Vũ Thu	Thủy	23/07/2004	KD10A	01					HP
4	000041	1001020314	Nguyễn Thị	Trang	08/08/2004	KD10A	01					HP
5	000042	1001020214	Hà Trọng	Nghĩa	24/03/2003	KD10B	01					HP,ĐK
6	000043	1001020222	Trịnh Minh	Ngọc	30/06/2004	KD10B	01					
7	000044	1001021051	Phạm Như	Quỳnh	02/10/2004	KD10B	01					HP
8	000045	0810210844	Bế Thu	Uyên	22/07/2002	KD10B	01					
9	000046	1001020846	Nguyễn Quỳnh	Phương	11/07/2004	KD10C	01					
10	000047	1001021049	Lưu Thị Hồng	Quỳnh	18/12/2004	KD10C	01					
11	000048	1001021072	Nguyễn Ngọc	Trâm	28/10/2003	KD10C	01					
12	000049	1001020228	Đinh Yến	Nhi	03/02/2004	KD10D	01					
13	000050	1001021121	Hoàng Hồng	Nhung	01/12/2004	KD10D	01					
14	000051	1001020306	Nguyễn Thị Minh	Trâm	21/09/2004	KD10D	01					
15	000052	1001021579	Vũ Thị Kiều	Trang	15/01/2004	KD10E	01					
16	000053	1001021082	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	22/09/2004	KD10E	01					
17	000054	1001020308	Chu Thị Huyền	Trang	27/10/2004	KD10G	01					
18	000055	1001020653	Bùi Thị	Nhung	09/09/2004	KD10H	01					
19	000056	1001020254	Trương Thu	Phương	25/10/2004	KD10H	01					HP
20	000057	1001021447	Đỗ Lê Minh	Trang	25/05/2004	KD10H	01					
21	000058	1001020275	Khúc Phương	Thảo	21/12/2004	KD10A	02					
22	000059	1001021046	Nguyễn Thị Ánh	Phương	10/02/2004	KD10D	02					
23	000060	1001021670	Lê Ngọc	Thúy	02/06/2004	KD10D	02					
24	000061	1001021560	Nguyễn Thủy	Phương	07/08/2004	KD10E	02					
25	000062	1001021572	Phan Thị	Thơm	29/12/2003	KD10E	02					
26	000063	1001020335	Đinh Quang	Vinh	11/02/2004	KD10E	02					
27	000064	1001021035	Hoàng Nguyệt	Nhi	09/05/2004	KD10G	02					
28	000065	1001020288	Cao Thị	Thi	20/02/2004	KD10G	02					
29	000066	1001020900	Mẫn Thị	Trang	28/05/2004	KD10G	02					HP
30	000067	1001020281	Nguyễn Phương	Thảo	14/09/2004	KD10H	02					
31	000068	1001021731	Phạm Thị Phương	Thảo	11/03/2004	KD10H	02					
32	000069	1001021428	Hoàng Mỹ	Uyên	04/12/2004	KD10H	02					
33	000070	1001020342	Nguyễn Thị	Yên	22/02/2004	KD10H	02					

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
34	000071	0810211204	Nguyễn Trần Thiên	Son	26/07/2002	KD8D	02					HP,ĐK
35	000072	0810211042	Nguyễn Thu	Phương	06/04/2002	KD8H	02					HP,ĐK
36	000073	0901020161	Đình Thị	Trang	14/03/2003	KD9G	02					
37	000074	0901020190	Võ Thùy	Trang	29/10/2003	KD9H	02					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 2
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Tin học ứng dụng trong kế toán

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001020044	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	03/01/2003	KD10A	01					HP
2	000002	1001020092	Đào Thị Thùy	Dương	05/11/2004	KD10A	01					HP
3	000003	1001020976	Hoàng Tuấn	Hùng	17/08/2003	KD10A	01					
4	000004	1001020162	Đỗ Phương	Liên	11/05/2004	KD10A	01					
5	000005	1001020212	Trần Ánh	Ngân	12/08/2004	KD10A	01					
6	000006	1001020685	Đào Diễm	Tâm	23/10/2004	KD10A	01					
7	000007	1001020284	Nhạc Thị Thanh	Thảo	15/02/2004	KD10A	01					
8	000008	1001020314	Nguyễn Thị	Trang	08/08/2004	KD10A	01					HP
9	000009	1001020472	Lương Tuấn	Anh	06/08/2004	KD10B	01					
10	000010	1001020103	Lê Thu	Hà	26/12/2004	KD10B	01					
11	000011	1001020136	Lê Mạnh	Hùng	06/11/2004	KD10B	01					
12	000012	1001020327	Bùi Cát	Tường	27/11/2004	KD10B	01					ĐK
13	000013	1001021405	Trịnh Ngọc	Anh	21/06/2004	KD10C	01					HP
14	000014	1001020050	Nguyễn Việt	Anh	23/08/2004	KD10D	01					HP
15	000015	1001020068	Nguyễn Ngọc	Bích	30/06/2004	KD10D	01					
16	000016	1001020187	Dương Ngọc	Mai	31/05/2004	KD10D	01					
17	000017	1001020116	Lê Thị	Hạnh	29/09/2004	KD10E	01					
18	000018	1001021012	Hoàng Hương	Ly	02/12/2004	KD10E	01					
19	000019	1001020157	Trần Thanh	Lâm	05/05/2004	KD10G	01					
20	000020	1001021745	Nguyễn Trà	My	27/03/2003	KD10G	01					
21	000021	1001021035	Hoàng Nguyệt	Nhi	09/05/2004	KD10G	01					
22	000022	1001020288	Cao Thị	Thi	20/02/2004	KD10G	01					
23	000023	1001020900	Mẫn Thị	Trang	28/05/2004	KD10G	01					HP
24	000024	1001020100	Nguyễn Thu	Giang	21/11/2003	KD10H	01					
25	000025	0810210177	Đặng Thế	Vũ	27/07/2002	KD8D	01					
26	000026	0901020116	Nguyễn Thu	Hà	24/05/2003	KD9C	01					
27	000027	0901020345	Trần Quốc	Huy	19/04/2001	KD9C	01					ĐK
28	000028	0901020902	Phạm Ngọc	Hà	09/10/2003	KD9D	01					HP
29	000029	0901030568	Hoàng Hải	Ninh	24/09/2003	KD9E	01					
30	000030	0901020528	Trần Đỗ	Trung	04/05/2003	KD9E	01					HP
31	000031	0901020068	Hà Huyền	Linh	16/01/2003	KD9M	01					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 2
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Excel căn bản

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001040010	Nguyễn Đình Trường	Giang	30/05/2004	CT10A	04					HP,ĐK
2	000002	1201060497	Hoàng Thị	Duyên	05/08/2006	KA12A	04					
3	000003	1201060499	Nguyễn Hương	Giang	28/12/2006	KA12A	04					
4	000004	1201020071	Nguyễn Quỳnh	Anh	17/11/2006	KC12A	04					
5	000005	1101020045	Phạm Thanh	Bình	11/11/2005	KD11G	04					
6	000006	1201020154	Vũ Thị Thu	Hà	10/09/2006	KD12A	04					
7	000007	1201020074	Nguyễn Thị Lan	Anh	16/06/2006	KD12C	04					
8	000008	1201020168	Đỗ Thị Thu	Hiền	14/07/2006	KD12C	04					
9	000009	1201020167	Ngô Minh	Hạnh	17/02/2006	KD12G	04					
10	000010	1201011652	Lê Thị Quỳnh	Anh	25/08/2006	NH12A	04					
11	000011	1201070631	Hoàng Thị Linh	Chiên	06/03/2006	QL12A	04					
12	000012	1201030724	Nguyễn Quỳnh	Anh	10/04/2006	QM12B	04					HP
13	000013	1201030822	Vũ Hồng	Hạnh	20/02/2006	QT12A	04					
14	000014	0901010115	Đào Chí	Cường	21/05/2003	QT9B	04					
15	000015	1001010783	Lương Trung	Hiếu	09/09/2004	TC10A	04					
16	000016	1201011255	Lê Thị	Hiếu	21/07/2006	TC12A	04					
17	000017	1201080546	Trương Hà	Anh	28/12/2006	TM12A	04					
18	000018	1201080551	Nguyễn Minh	Đức	07/10/2006	TM12A	04					
19	000019	1201020121	Đỗ Trung	Đoàn	20/11/2006	KC12A	05					ĐK
20	000020	1001020116	Lê Thị	Hạnh	29/09/2004	KD10E	05					
21	000021	1101020067	Đào Thị Thùy	Dương	22/12/2005	KD11D	05					
22	000022	1001021433	Đinh Thành	Đạt	17/03/2004	KD11E	05					
23	000024	1201020164	Nguyễn Thị Thu	Hằng	16/07/2006	KD12A	05					HP
24	000023	1201020109	Phạm Quỳnh	Chi	19/06/2006	KD12B	05					HP
25	000025	1201020153	Vũ Thị Thu	Hà	22/06/2006	KD12G	05					HP
26	000026	1201011188	Hà Thị Nguyệt	Ánh	13/12/2006	NH12A	05					
27	000027	1201011240	Nguyễn Thị Thu	Hằng	09/10/2006	NH12A	05					HP,ĐK
28	000028	1001011340	Hoàng Quỳnh	Anh	19/01/2004	TC10B	05					
29	000029	1201011241	Phạm Thu	Hằng	26/09/2006	TC12A	05					
30	000030	1201011220	Vũ Thành	Duy	01/07/2006	TC12B	05					ĐK

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 2
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Excel căn bản

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000031	1201040020	Võ Thị	Huệ	18/04/2005	CT12A	04					
2	000032	1001020181	Trịnh Thùy	Linh	17/04/2004	KD10D	04					
3	000033	1001020157	Trần Thanh	Lâm	05/05/2004	KD10G	04					
4	000034	1201021791	Nguyễn Đan	Khanh	17/12/2006	KD12C	04					
5	000035	1201020292	Bùi Thị Ngọc	Minh	01/09/2006	KD12D	04					HP
6	000036	1201020236	Vũ Thị Kim	Lan	18/01/2006	KD12E	04					
7	000037	1001010809	Lê Thị Thùy	Linh	01/09/2004	NH10A	04					
8	000038	1201011313	Tạ Khánh	Linh	20/06/2005	NH12A	04					
9	000039	1201030924	Nguyễn Thị Khánh	Linh	13/11/2006	QM12B	04					
10	000040	1201030929	Phạm Thị	Linh	18/10/2006	QM12B	04					HP
11	000041	1201031647	Phan Ngọc	Linh	19/04/2006	QM12B	04					HP
12	000042	1201030945	Vũ Gia	Long	18/01/2006	QM12B	04					ĐK
13	000043	1101030581	Đỗ Trung	Kiên	28/04/2005	QT11A	04					
14	000044	1201030848	Đỗ Ánh	Hồng	22/07/2006	QT12A	04					
15	000046	0901030370	Đặng Tuấn	Kiệt	09/12/2003	QT9B	04					HP,ĐK
16	000045	1201030910	Đoàn Thị Khánh	Linh	19/01/2006	TC12A	04					
17	000047	1201080580	Nguyễn Đức	Mạnh	12/12/2006	TM12A	04					
18	000048	1001020153	Trần Quang	Khởi	21/11/2004	KD10D	05					
19	000049	1001020601	Lưu Thùy	Linh	17/09/2004	KD10E	05					HP
20	000050	1201011281	Vũ Đình	Huyền	07/08/2006	NH12A	05					HP,ĐK
21	000051	1001070441	Nguyễn Quốc	Huy	22/08/1997	QL10A	05					
22	000052	1101030596	Lê Thuý	Linh	04/09/2005	QM11A	05					
23	000053	1201031554	Lưu Thị	Huyền	20/06/2005	QM12B	05					HP
24	000054	1201030895	Nguyễn Văn	Kiên	27/07/2006	QM12B	05					
25	000055	1201030914	Ngô Thị	Linh	04/01/2006	QM12B	05					HP
26	000056	1201030927	Nguyễn Thùy	Linh	08/12/2006	QM12B	05					
27	000057	1101030558	Phạm Minh	Huệ	10/04/2005	QT11B	05					
28	000058	1101030626	Hồ Văn Nhật	Minh	29/03/2005	QT11B	05					
29	000059	1201011285	Lê Thiệu	Khánh	08/10/2006	TC12B	05					HP,ĐK
30	000060	1001080572	Nguyễn Hoàng	Huy	30/09/2004	TM10A	05					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 2
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Excel căn bản

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000061	1201060516	Lưu Quỳnh	Nga	05/04/2006	KA12A	04					
2	000062	0901060550	Ngô Hồng	Triệu	06/06/2003	KA9A	04					
3	000063	1001020288	Cao Thị	Thi	20/02/2004	KD10G	04					
4	000064	1101020285	Lê Thị Phương	Thùy	14/03/2005	KD11B	04					
5	000065	1201020416	Đào Thanh	Thủy	19/09/2006	KD12D	04					
6	000066	1201020424	Đoàn Thị Thu	Trà	07/03/2006	KD12D	04					
7	000067	1201020491	Vũ Hải	Yến	07/12/2006	KD12D	04					HP
8	000068	1201020332	Hoàng Thị Trang	Nhi	20/01/2006	KD12G	04					
9	000069	1201011341	Nguyễn Hà	My	04/09/2006	NH12A	04					HP
10	000070	1001030701	Trương Thị	Thoan	09/09/2003	QM10A	04					
11	000071	1201031116	Nguyễn Thanh	Tú	25/09/2006	QM12B	04					
12	000072	0901030679	Dương Thị	Trang	08/08/2003	QM9B	04					
13	000073	1001031759	Nguyễn Phương	Thảo	27/10/2004	QT10A	04					HP
14	000074	1201011420	Nguyễn Thị	Thư	16/06/2006	TC12A	04					HP
15	000075	1201011423	Lê Thị	Thùy	09/09/2006	TC12A	04					HP
16	000076	1201080612	Lê Thị Thu	Trang	23/02/2006	TM12A	04					
17	000077	1201080620	Đào Thị	Yến	18/04/2006	TM12A	04					
18	000078	0901080848	Vũ Thị Trang	Nhung	12/02/2003	TM9A	04					
19	000079	1001020900	Mẫn Thị	Trang	28/05/2004	KD10G	05					HP
20	000080	1201020357	Đỗ Thu	Phương	05/12/2006	KD12G	05					
21	000081	1201011415	Bùi Duy	Thông	05/02/2006	NH12A	05					
22	000082	1201011456	Nguyễn Văn	Việt	30/06/2005	NH12B	05					HP,ĐK
23	000083	1201070668	Tạ Khắc	Sơn	05/12/2006	QL12A	05					
24	000084	1201030993	Phạm Thị	Ngoan	19/10/2006	QM12B	05					HP
25	000085	1201031036	Nguyễn Đức	Quang	07/08/2006	QM12B	05					
26	000086	1201031095	Nguyễn Quỳnh	Trang	08/12/2006	QM12B	05					
27	000087	1201031018	Đỗ Thị Mai	Phương	03/01/2006	QT12A	05					
28	000088	1001010905	Phạm Trọng	Tài	16/12/2004	TC10A	05					HP,ĐK
29	000089	1001010890	Lăng Quốc	Việt	29/10/2004	TC10A	05					HP
30	000090	1201081812	Mai Thiên	Tài	04/08/2006	TM12A	05					
31	000091	1201080621	Doãn Hải	Yến	11/07/2006	TM12A	05					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 2
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Triết học Mác - Lênin

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001020327	Bùi Cát	Tường	27/11/2004	KD10B	03					
2	000002	1001020170	Nguyễn Bảo	Linh	21/08/2004	KD10G	03					
3	000003	1001020653	Bùi Thị	Nhung	09/09/2004	KD10H	03					
4	000004	1001021308	Huỳnh Thị Thanh	Thư	08/10/2004	KD10H	03					
5	000005	1101020393	Lê Thị Thu	Hà	21/11/2005	KD11A	03					
6	000006	1001020069	Phạm Ngọc	Bích	11/08/2004	KD11B	03					
7	000007	1101020285	Lê Thị Phương	Thùy	14/03/2005	KD11B	03					
8	000008	1101021329	Phạm Thu	Hường	18/08/2000	KD11D	03					HP
9	000009	1101020045	Phạm Thanh	Bình	11/11/2005	KD11G	03					
10	000010	0905010010	Nguyễn Đông	Tú	13/01/1989	LTĐH9B	03					
11	000011	1201011652	Lê Thị Quỳnh	Anh	25/08/2006	NH12A	03					
12	000012	1201011313	Tạ Khánh	Linh	20/06/2005	NH12A	03					
13	000013	1001030669	Phạm Thị Thu	Phương	15/01/2004	QM10A	03					HP
14	000014	1001030682	Nguyễn Tiến	Sỹ	23/11/2004	QM10A	03					HP
15	000015	1001031189	Nguyễn Việt	Anh	20/10/2004	QM10B	03					
16	000016	1001030573	Nguyễn Quang	Huy	09/08/2004	QM10B	03					HP
17	000017	1001030642	Nguyễn Hoài	Ngọc	09/11/2004	QM10B	03					
18	000018	1101030704	Trần Thị Thu	Thảo	11/08/2005	QM11A	03					
19	000019	1001030563	Hàn Thị Bích	Hoài	24/10/2004	QT10A	03					
20	000020	1001031238	Lã Thị	Hương	12/08/2001	QT10A	03					
21	000021	1001031647	Trần Phương	Linh	13/11/2004	QT10A	03					
22	000022	1001030704	Trịnh Văn	Thuận	25/10/2004	QT10A	03					
23	000023	1001030713	Lý Thu	Trà	12/01/2004	QT10A	03					
24	000024	1001030730	Đặng Quốc	Tuấn	13/09/2004	QT10A	03					HP
25	000025	1101031366	Lưu Danh	Thái	14/02/2005	QT11A	03					
26	000026	1001010755	Quách Duy	Anh	25/10/2004	TC10A	03					HP
27	000027	1001010783	Lương Trung	Hiếu	09/09/2004	TC10A	03					
28	000028	1001011340	Hoàng Quỳnh	Anh	19/01/2004	TC10B	03					
29	000029	1001010879	Hà Ngọc	Trà	02/05/2004	TC10B	03					
30	000030	1201011241	Phạm Thu	Hằng	26/09/2006	TC12A	03					
31	000031	1001080386	Nguyễn Trần Ngọc	Anh	08/11/2004	TM10A	03					
32	000032	1101080401	Bùi Hương	Linh	08/10/2005	TM11A	03					
33	000033	1101081348	Nguyễn Ngọc	Linh	24/06/2004	TM11A	03					

34	000034	1101080405	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	28/08/2005	TM11A	03					
35	000035	1101081435	Vũ Thị Thanh	Thùy	12/10/2005	TM11A	03					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 1
Giảng đường: A5_CS2

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 2
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Tiếng Anh cơ bản 2

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001031635	Nguyễn Thế	Hiệp	24/04/2001	QM10B	01					
2	000002	1001030573	Nguyễn Quang	Huy	09/08/2004	QM10B	01					HP

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 1
Giảng đường: A5_CS2

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 2
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Tiếng Anh cơ bản 3

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001021412	Cao Thị Bích	Ngọc	20/09/2004	KD10C	01					
2	000002	1001010859	Nguyễn Quang	Thắng	21/10/2003	NH10A	01					
3	000003	1001010821	Nguyễn Khoa	Lý	12/08/2004	TC10A	01					HP
4	000004	1001010852	Lê Phú	Quý	03/08/2003	TC10A	01					
5	000005	1001010890	Lăng Quốc	Việt	29/10/2004	TC10A	01					HP

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2